

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Lệ Thu – Nguyên Bí thư Huyện đoàn – Phó ban Tuyên giáo

Ông Cầm Văn Tổ - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn B. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1998 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn B1, sinh năm 1974 và bà: Lương Thị B2, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 02/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn M. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 12 năm 2000 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A1, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn M1, sinh năm 1979 và bà: Hoàng Thị M2, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn K. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09 tháng 9 năm 2000 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn K1, sinh năm 1977 và bà: Lường Thị K2, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Hoàng Văn M: Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo), bà Hoàng Thị M2, sinh năm 1980 (mẹ đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A1, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Lường Văn K: Ông Lường Văn K1, sinh năm 1977 (bố đẻ bị cáo), bà Lường Thị K2, sinh năm 1977 (mẹ đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ông Nén có mặt tại phiên tòa, bà Thín vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Hoàng Văn M: Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A1, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Lường Văn K: Ông Lường Văn K1, sinh năm 1977 (bố đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Văn Đình T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tiểu khu E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Ông Ngô Đình D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Bản E1, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Nguyên đơn dân sự:

Bản E2, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đại diện hợp pháp: Ông Lường Văn S, sinh năm 1987 – Trưởng bản. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Bị đơn dân sự:

- Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1979, bà Hoàng Thị M2, sinh năm 1980 (bố, mẹ đẻ bị cáo Hoàng Văn M). Địa chỉ: Bản A1, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Lường Văn K1, sinh năm 1977, bà Lường Thị K2, sinh năm 1977 (bố, mẹ đẻ bị cáo Lường Văn K). Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản A1, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Cầm Văn I, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản A1, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Lường Văn K1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Lò Đức G, sinh ngày 03/01/2004. Địa chỉ: Bản A2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp: Cầm Thị G1, sinh năm 1986 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Bản A2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Cầm Văn J, sinh ngày 02/3/2003. Địa chỉ: Bản A2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp: Bà Cầm Thị J1, sinh năm 1987 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Bản A2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Nguyễn Tài N1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu E3, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Hoàng Văn N2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu E3, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn nhận được đơn trình báo của Ngô Đình D (sinh năm 1964, trú tại bản E1, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) về việc bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26B2-25868. Qua điều tra xác minh Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Lường Văn B đến làm việc. B đã khai nhận cùng Hoàng Văn M (sinh năm 2000), Cầm Văn J (sinh năm 2003), Lò Đức G (sinh năm 2004) cùng trú tại bản A2, xã C, huyện Mai Sơn và Lường Văn K (sinh năm 2000), trú tại bản A, xã C, huyện Mai Sơn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình Ngô Đình D vào các ngày 26 và 28/02/2018. Căn cứ vào lời khai của B Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Hoàng Văn M, Cầm Văn J, Lò Đức G, Lường Văn K đến làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Lường Văn B còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2018 đến ngày 24/02/2018 Lường Văn B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2018 Lường Văn B đang đi bộ ở khu vực tiểu khu E, xã F thì thấy nhà của Văn Đình T (sinh năm 1981, trú tại tiểu khu E, xã F) không có người ở nhà, xung quanh không có người qua lại, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản

của gia đình T để lấy tiền chi tiêu cá nhân. B đi ra phía sau nhà T trèo qua tường xây của bếp (bếp không còn sử dụng) rồi đi vào trong khu vực chuồng lợn phía sau nhà, trèo lên cánh cửa sắt dùng tay tháo tấm cửa chắn ô thoáng gian bếp rồi lấy chiếc đòn gánh bằng tre dài khoảng 1,4m đẩy nhấc chốt khóa phía trong cánh cửa bếp. Sau khi đẩy được chốt khóa B mở cửa bếp đi vào trong nhà rồi đi lên mở cửa vào phòng ngủ lấy chiếc vợt bắt muỗi để bật đèn pin trên vợt bắt muỗi soi sáng đi lên phòng khách, B thấy có 02 loa thùng nhãn hiệu Gold sp, 01 đầu đĩa nhãn hiệu Belco, 01 đầu thu Mytivi, 01 điều khiển đầu đĩa, 01 điều khiển đầu Mytivi, 01 âm ly nhãn hiệu Belco, 01 cục phát Wifi. B quay lại vào phòng ngủ giập bếp tháo vỏ chắn bông rồi cho 02 chiếc loa thùng, 01 đầu thu Mytivi, 01 cục phát Wifi và 02 điều khiển vào trong vỏ chắn buộc lại khóa lên vai đi ra vị trí tường xây mà B đã trèo vào trước đó, B nhấc vỏ chắn đựng có tài sản trộm cắp được qua tường xây từ từ hạ xuống đất sau đó trèo ra ngoài. B mang vỏ chắn bên trong đựng tài sản vừa trộm cắp được đến gửi tại nhà Nguyễn Thị N3 (sinh năm 1962, trú tại tiểu khu E4, xã F). Sau đó, B quay lại nhà T (theo lối cũ) vào trong phòng khách bê đầu đĩa và âm ly mang đến nhà bà N3 cho vào trong vỏ chắn đựng tài sản trộm cắp được gửi trước đó rồi tiếp tục đi chơi. Khoảng 07 giờ sáng ngày 15/02/2018 B quay lại nhà bà N3 mượn điện thoại của bà N3 gọi cho em trai là Lường Văn B3, sinh năm 2001 (cùng trú tại bản A) đến đón rồi vác chiếc vỏ chắn chứa tài sản trộm cắp đi về. B3 điều khiển đi xe máy nhãn hiệu Win biển kiểm soát 26F9 - 4854 (xe của gia đình B3) đến khu vực bản E5, xã F thì gặp B, B buộc toàn bộ tài sản trộm cắp được lên xe máy rồi vứt vỏ chắn ở sọt rác cạnh đường rồi cùng B3 đi về nhà. Đến ngày 21/02/2018 B mang âm ly đến bán cho anh Bùi Xuân N4 (sinh năm 1974, trú tại tiểu khu E4, xã F, huyện Mai Sơn) được 600.000VNĐ. Toàn bộ số tiền trên B đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen; 01 đầu đĩa màu vàng nhãn hiệu Belco; 01 điều khiển đầu thu Mytivi, màu trắng; 01 đầu thu Mytivi; 01 đầu phát Wifi; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco thu giữ tại nhà Lường Văn B.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen; 01 đầu đĩa màu vàng nhãn hiệu Belco; 01 điều khiển đầu thu Mytivi, màu trắng; 01 đầu thu Mytivi; 01 đầu phát Wifi; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco; thẩm định 01 âm ly nhãn hiệu Belco.

Ngày 11/4/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 320/KL-HĐ. Kết luận: “Đầu đĩa nhãn hiệu Benco + điều khiển; loa thùng nhãn hiệu Gold Sp có giá trị còn lại là 3.000.000 VNĐ”.

Về bồi thường dân sự: Gia đình anh Văn Đình T yêu cầu bị cáo Lường Văn B bồi thường số tiền 2.000.000VNĐ.

Vụ thứ hai:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/02/2018 Lường Văn B đi bộ đến khu vực xã F, huyện Mai Sơn chơi. Khi đi đến nhà văn hóa bản E2, xã F quan sát thấy không có người, xung quanh không có người qua lại B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. B mở cổng sắt (không khóa) đi lên cầu thang nhìn qua ô cửa kính thấy trong nhà văn hóa có bộ âm ly và ti vi để ở kệ kê sát tường, B dùng chiếc tua vít loại 2 cạnh (B đem theo từ nhà) cạy tháo tấm kính phía dưới bên phải trên cửa rồi để

xuống gần cánh cửa bên trái. Tiếp đó B thò tay qua ô kính vừa tháo, luồn tua vít qua lỗ núm khóa phía trong cánh cửa bên phải xoay làm núm khóa rơi xuống nền nhà, B dùng tua vít đẩy chốt khóa cánh cửa bên phải ra rồi mở cửa đi vào bê chiếc âm ly màu đen, nhãn hiệu Belco ra để tại đường bê tông gần đường rồi quay lại bê chiếc ti vi màu đen, nhãn hiệu TCL ra ngoài cất giấu tại nương mía gần đường đối diện đường đi lên nhà văn hóa. B vứt chiếc tua vít vừa dùng tại nương mía, sau đó quay lại bê chiếc âm ly về nhà cất giấu và đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 17/02/2018, B mang theo chiếc bao tải dưa màu đen ở nhà đi bộ đến vị trí cất giấu chiếc ti vi trộm cắp được cho ti vi vào trong bao tải mang đến nhà ông Hoàng Văn N5 (sinh năm 1958, trú tại tiểu khu E4, xã F) bán được số tiền 200.000VNĐ, B đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/02/2018 B đem chiếc âm ly ra sử dụng thì thấy âm ly bị hỏng không sử dụng được, B nhờ em trai là Lường Văn B3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 26F9 - 4854 chở B mang âm ly đến nhà Nguyễn Văn N6 (sinh năm 1970, trú tại tiểu khu E3, xã F) để sửa chữa.

Vật chứng thu giữ: 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Belco tại nhà Nguyễn Văn N6.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá 01 âm ly màu đen nhãn hiệu BELCO, thẩm định 01 ti vi nhãn hiệu TCL.

Ngày 11/4/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 322/KL-HĐ. Kết luận: *“Âm ly nhãn hiệu Belco có giá trị còn lại là 2.000.000 đồng, ti vi TCL có giá trị còn lại là 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.200.000 đồng”*.

Về bồi thường dân sự: Đại diện bản E2 yêu cầu bị cáo Lường Văn B bồi thường số tiền là 1.200.000VNĐ.

Vụ thứ ba:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 24/02/2018 Lường Văn B đang đi chơi ở khu vực tiểu khu E, xã F B thấy nhà Nguyễn Văn Q (sinh năm 1985, trú tại tiểu khu E, xã F) cổng khóa ngoài, không có người ở nhà, quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. B đi ra sau nhà Q trèo qua tường rào vào trong khu vực vườn rau và trèo theo thanh sắt hàn cạnh cánh cửa tôn sắt vào trong bếp rồi dùng con dao cán gỗ, đầu hơi nhọn (tại bếp nhà Q) tháo ốc vít tẩm tôn và rạch tẩm tôn thò tay vào trong mở chốt cửa rồi chui vào gian để đồ. B tiếp tục lấy con dao cạy phá khóa cánh cửa lên gian nhà chính. Khoảng một tiếng sau B cạy phá được khóa và mở cửa đi vào nhà lục soát thấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu bạc tại ngăn kéo tủ tại phòng ngủ gần phòng khách, 01 túi máy tính bảng bên trong có 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Sam Sung (kèm dây sạc) ở kệ bàn học gần giường; 01 âm ly nhãn hiệu Boston tại phòng khách; 01 tua vít, 01 máy hàn thiếc và 03 bút thử điện tại hộp bìa cát tông dưới gầm giường, 01 thẻ nhớ 16GB trong camera hành trình ô tô tại phòng ngủ. Khi đi qua phòng ngủ giáp bếp, B lấy chiếc đồng hồ ra kiểm tra thì thấy chiếc đồng hồ không chạy nên ném chiếc đồng hồ vào ngăn tủ bên trái trên đồng quần áo. Xuống gian để đồ B cho âm ly và máy hàn thiếc vào bao tải dưa màu trắng trong gian để đồ, cho máy tính bảng cùng 03 bút thử điện và 01 tua vít cho vào trong túi đựng máy tính bảng cầm ở tay. Sau đó B khoác bao tải chứa tài sản vừa trộm cắp được ra khu vực vườn rau thấy có thang sắt để ở trong gian giáp với vườn rau, B lấy thang kê

lên tường xây cạnh chuồng gà và đi theo thang chui qua vị trí khoảng trống trên tường rào xây ra ngoài rồi mang số tài sản trộm cắp được đi bộ về nhà cất giấu. Khoảng 07 giờ ngày 25/02/2018, B nhờ em trai là Lương Văn B3 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F9 – 4854 chở B đến quán kinh doanh điện thoại di động của Nguyễn Tài N1 (sinh năm 1982, trú tại tiểu khu E3, xã F) bán chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung được số tiền 400.000VNĐ, B đã tiêu sài hết số tiền bán chiếc máy tính.

Vật chứng thu giữ: 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Boston Audio; 01 túi giả da màu trắng đựng máy tính bảng; 03 bút thử điện; 01 tô vít; 01 thẻ nhớ 16GB; 01 máy hàn thiếc màu đỏ.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Boston Audion kích thước 42 x 32 x 12 cm, 01 túi giả da màu trắng loại đựng máy tính bảng, 01 thẻ nhớ 16 GB, 01 máy hàn thiếc màu đỏ, 01 máy tính bảng màu trắng nhãn hiệu Samsung (kèm theo sạc pin).

Ngày 11/4/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 318/KL-HĐ. Kết luận: “*Máy tính bảng nhãn hiệu Samsung có giá trị còn lại là 3.600.000 đồng, âm ly nhãn hiệu Boston giá trị còn lại 4.400.000 đồng, máy hàn thiếc giá trị còn lại là 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.060.000 đồng*”.

Về bồi thường dân sự: Gia đình anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Tài N1 không yêu cầu bị cáo Lương Văn B bồi thường dân sự.

Vụ thứ tư:

Khoảng 16 giờ ngày 26/02/20018, Lương Văn B đi bộ từ nhà đến nhà Lương Văn B4 là em vợ của B ở bản A1, xã C, huyện Mai Sơn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B mượn và điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26K1 - 12245 của B4 đi chơi, khi đi đến cây xăng thuộc bản A1, xã C thì gặp Hoàng Văn M (sinh ngày 18/12/2000), Cầm Văn J (sinh ngày 02/3/2003) và Lò Đức G (sinh ngày 03/01/2004) cùng trú tại bản A1, xã C đang chơi tại đó. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, B rủ Hoàng Văn M, Cầm Văn J và Lò Đức G đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau, Hoàng Văn M, Cầm Văn J và Lò Đức G đồng ý. Cầm Văn J điều khiển xe máy nhãn hiệu WIN biển kiểm soát 26F8 3624 (xe của gia đình Cầm Văn J) chở Hoàng Văn M; Lò Đức G điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, không gắn biển số (xe biển kiểm soát 26K2 – 1182 của gia đình Hoàng Văn M, do sửa xe nên không lắp biển số), còn Lương Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26K1 - 12245 đến khu vực bản E1, xã F thì thấy nhà của Ngô Đình D (sinh năm 1964, trú tại bản E1) không có ai ở nhà, xung quanh không có người qua lại nên Lương Văn B cùng Cầm Văn J và Lò Đức G dựng xe tại đường đi vào bản E5, vị trí có cây nhãn giáp hàng rào lưới B40 của gia đình D. B bảo Lò Đức G đứng ở ngoài cảnh giới người, B cùng với Hoàng Văn M và Cầm Văn J lần lượt bám vào cây nhãn treo qua hàng rào lưới B40 vào khu vực sân nhà Đối, B dùng chiếc kéo sắt (B mang theo từ nhà) cắt phá tấm tôn và chui vào trong nhà, còn Hoàng Văn M và Cầm Văn J đứng ở sân cảnh giới cho B. B dùng hai tay gạt hai cánh cửa gỗ khoảng 30 phút thì thanh sắt chốt ngang phía trong cửa bị cong và cánh cửa bung ra, B mở cửa đi vào trong nhà thấy chiếc đèn pin ở đầu giường nên cầm lấy bật lên soi. B thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, chuột điều khiển không dây và dây sạc ở phía dưới chăn trên giường ngủ của gia đình D và túi

đựng máy tính xách tay, màu đen để dưới gầm giường. B cầm theo túi xách đi lên cho chiếc máy tính xách tay cùng chuột và dây sạc trên giường vào trong túi rồi chui qua chỗ tấm tôn bị cắt ra ngoài và ném chiếc kéo sắt về hướng rãnh thoát nước gần nhà D. Sau đó B trèo qua rào lưới B40 ra ngoài (trước đó do chờ lâu không thấy B ra nên Chăm Văn J và Hoàng Văn M đã trèo qua rào lưới B40 đi ra vị trí dựng xe máy và cùng Lò Đức G canh giới). Khi ra vị trí dựng xe, B nói cho Hoàng Văn M, Chăm Văn J và Lò Đức G là đã lấy được chiếc máy tính xách tay của gia đình D, rồi để chiếc máy tính lên giá để hàng trước yên xe của B và điều khiển xe máy cùng với Hoàng Văn M, Lò Đức G, Chăm Văn J đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực tiểu khu 6, xã F B điều khiển xe máy vào nhà Nguyễn Đăng N7 (sinh năm 1953, trú tại tiểu khu E6, xã F) còn Hoàng Văn M, Chăm Văn J và Lò Đức G dựng xe máy cách cổng nhà N7 khoảng 10m chờ B. B hỏi bán chiếc máy tính cho N7, sau khi xem máy tính xong N7 trả giá 5.000.000VNĐ, B đồng ý cầm tiền rồi điều khiển xe máy đến vị trí Hoàng Văn M, Chăm Văn J và Lò Đức G đang đứng chờ. B đưa cho Hoàng Văn M, Chăm Văn J và Lò Đức G mỗi người 500.000VNĐ. Sau đó tất cả đi về nhà. Đến sáng ngày 27/02/2018, B điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1 - 12245 đến trả và dựng dưới gầm sàn nhà anh Lường Văn B4, sau đó B đi bộ ra khu vực xã F tiêu sài cá nhân hết số tiền 3.500.000VNĐ.

Ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành thẩm định 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen.

Ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐ. Kết luận: “*Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL (mua tháng 10/ 2017) có giá trị còn lại là 26.820.000 đồng*”.

Về bồi thường dân sự: Gia đình ông Ngô Đình D yêu cầu bị cáo Lường Văn B, bị cáo Hoàng Văn M và các đối tượng Chăm Văn J, Lò Đức G bồi thường chiếc máy tính mà các bị cáo và các đối tượng đã chiếm đoạt trị giá là 26.820.000VNĐ. Hiện nay, gia đình bị cáo Hoàng Văn M đã bồi thường cho ông D số tiền 6.720.000VNĐ, gia đình đối tượng Chăm Văn M đã bồi thường cho ông D số tiền 6.720.000VNĐ.

Vụ thứ năm:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2018 Lường Văn B đi bộ từ nhà đến nhà của em họ B là Lường Văn K (sinh ngày 09/9/2000, trú cùng bản A, xã C) để rủ K đi chơi. K đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110 biển kiểm soát 26B1 – 43950 chở B đi đến xã F, huyện Mai Sơn. Khi đi đến khu vực ngã tư thuộc tiểu khu E3, xã F thì gặp Hoàng Văn M và Chăm Văn J đang đứng chơi tại đó. Do biết trong nhà Ngô Đình D còn chiếc xe máy, B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của gia đình D bán lấy tiền tiêu sài nên rủ K, Hoàng Văn M và Chăm Văn J đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau (B không nói trộm cắp tài sản gì của ai). K, Hoàng Văn M và Chăm Văn J đồng ý, K điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1 – 43950 chở B, Chăm Văn J điều khiển xe máy nhãn hiệu WIN biển kiểm soát 26F8 - 3624 chở Hoàng Văn M đi đến khu vực bản E1, xã F. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B, K, Hoàng Văn M, Chăm Văn J đến nhà Ngô Đình D bản E1 (B biết không có ai ở nhà), quan sát xung quanh không có người qua lại nên B, K, Hoàng Văn M, Chăm Văn J dừng xe máy tại đường đi vào bản E5 tại vị trí có cây nhãn giáp hàng rào lưới B40 của gia đình D. B bảo K đứng ở vị trí dựng xe máy canh

giới người, còn B cùng với Hoàng Văn M và Cầm Văn J lần lượt bám cây nhãn treo qua hàng rào lưới B40 vào trong sân nhà D, B bảo Hoàng Văn M và Cầm Văn J đứng cạnh nhà cạnh giới rồi chui qua vị trí tấm tôn do B đã cắt phá ngày 26/02/2018 vào trong gian bán mái mở cửa chính vào nhà và dùng đèn pin (loại đeo trên đầu, mang theo từ nhà) đem theo soi và dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển kiểm soát 26B2 - 25868 dựng sát cửa ra vào (chìa khóa xe cắm ở ổ khóa) đi đến gian vệ sinh thì B dựng xe mở cốp kiểm tra bên trong thấy có 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc tua vít và 01 tít vặn ốc, B dùng cờ lê tháo biển kiểm soát xe máy ra cầm ở tay, cắt chiếc cờ lê vào cốp xe, mở chốt cửa tiếp tục dắt xe ra ngoài. Khi đi qua vị trí tấm tôn bị cắt phá, B vứt chiếc biển kiểm soát của xe qua vị trí tấm tôn bị cắt vào trong gian bán mái rồi dắt xe đến chỗ Hoàng Văn M và Cầm Văn J đang đứng chờ cạnh vị trí góc tường rào lưới B40 bị đổ trên kè rãnh thoát nước. Hoàng Văn M và Cầm Văn J nhảy xuống rãnh nước đỡ bánh trước rồi kéo đuôi xe từ từ đưa xuống rãnh, B nhảy xuống rãnh dắt xe, Hoàng Văn M và Cầm Văn J đẩy phía sau xe đi dọc theo rãnh về hướng E5 khoảng 50m thì hết bờ kè đá. B bảo Cầm Văn J quay lại chỗ K lấy xe máy và hẹn gặp ở khu vực ngã tư xã F. Cầm Văn J quay lại chỗ K lấy chiếc xe máy Win và điều khiển xe đi về hướng ngã tư xã F, thấy Cầm Văn J quay lại lấy xe một mình K tưởng B và Hoàng Văn M bị bắt nên điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1 – 43950 đi về nhà. B cùng Hoàng Văn M dắt chiếc xe máy trộm cắp đến đường đi vào bản E5 thì B điều khiển xe chở Hoàng Văn M đi theo đường quốc lộ 6A cũ ra ngã tư xã F. Khi đến ngã tư xã F thì thấy Cầm Văn J đang đợi, Hoàng Văn M xuống xe rồi ngồi lên xe của Cầm Văn J điều khiển rồi đi về nhà, B điều khiển xe máy trộm cắp được về cất giấu tại nhà B. Khoảng 08 giờ ngày 02/3/2018 B điều khiển chiếc xe máy trộm cắp đến quán sửa chữa mua bán xe máy cũ của Hoàng Văn N2 (trú tại tiểu khu E3, xã F, huyện Mai Sơn) thế chấp chiếc xe cho N2 lấy 4.000.000VNĐ. Sau đó B đi bộ ra khu vực chợ F mua 10kg gạo nếp của Đỗ Thị N8 (trú tại tiểu khu E3, xã F) hết 120.000VNĐ, mua 01 bộ máy tính để bàn cũ của Nguyễn Đức N9 (trú tại tiểu khu E, xã F) hết 1.700.000VNĐ. B cho 10kg gạo cùng bộ máy tính vào bao tải dừa màu đen rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến đoạn đường rẽ vào bản E5 thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện triệu tập đến làm việc, B đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Hoàng Văn M, Cầm Văn J, Lương Văn K, Lò Đức G trộm cắp tài sản của gia đình Ngô Đình D vào các ngày 26 và 28/02/2018.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave s 110, màu đen bạc, biển kiểm soát 26B1 – 43950 của Lương Văn K; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 26K2 - 1182 của Hoàng Văn M; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, 01 giấy hẹn trả tiền giữa Lương Văn B và Hoàng Văn N2 tại nhà Hoàng Văn N2; 01 xe máy nhãn hiệu Win, màu đen, biển kiểm soát 26F8 – 3624 của Cầm Văn J; 01 biển số xe mang số 26B2 – 25868 tại nhà Ngô Đình D.

Ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26B1 – 25868.

Ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐ. Kết luận: “Xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 25868 có giá trị còn lại là 21.450.000 đồng”.

Về bồi thường dân sự: Gia đình ông Ngô Đình Đ, ông Hoàng Văn N2 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSMS ngày 29/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Lường Văn B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn B, Hoàng Văn M, Lường Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lường Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 14 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 100; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt khóa chốt ngang bị cong dài 15,5cm, đường kính 1,4cm, đã qua sử dụng cũ; 01 tấm kính màu trắng, kích thước 35x52cm; 01 tấm kính màu trắng, kích thước 70x70cm; 01 ổ khóa bằng sắt mỏng trắng, bị gãy đôi; 01 hộp nhôm kích thước 25x15x7cm, đã qua sử dụng cũ; 01 bộ khóa (04 núm khóa, 01 thanh chốt khóa, 01 ổ khóa nhãn hiệu HUY HOANG) đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bao tải dứa màu vàng đựng 10kg gạo; 01 bộ máy tính để bàn, gồm: màn hình nhãn hiệu HP, cây máy tính nhãn hiệu MAX, bàn phím nhãn hiệu MENTECH, chuột điều khiển, đã qua sử dụng cũ; số tiền 2.180.000VNĐ thu giữ của Lường Văn B.

Trả cho người bị hại Văn Đình T: 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen, kích thước 51cm x 30cm; 01 đầu đĩa màu vàng nhật nhãn hiệu Belco, kích thước 43cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ; 01 điều khiển MyTV, màu trắng; 01 đầu thu MyTV; 01 cục thu Wifi MyTV, đã qua sử dụng cũ; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người bị hại Nguyễn Văn Q và Hoàng Thị H: 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Boston Audio, kích thước 42cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ; 01 túi giả da màu trắng, loại đựng máy tính bảng, rách nhiều chỗ; 03 tô vít thử điện, 01 tô vít đã qua

sử dụng cũ; 01 thẻ nhớ 16G; 01 máy hàn thiếc màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung (kèm sạc pin), đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cảm ứng, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho nguyên đơn dân sự - bản E2, xã F: 01 âm ly nhãn hiệu Belco màu đen, kích thước 42cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chăm Văn I 01 xe máy nhãn hiệu Win 100, màu đen, biển kiểm soát 26F8 – 3624, không gương chiếu hậu, bình xăng bị bóp méo, xi nhan bên phải bị gãy vỡ, không có phanh tay, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn K1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen bạc, biển kiểm soát 26B1 – 43950, số khung RLHJC 5212CY092149, số máy JC52E4108117, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn M1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 26K2 – 1182, số khung KLHHC12198Y004941, số máy HC12E10050221, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho người bị hại Ngô Đình D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26B2 – 25868.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn B phải bồi thường cho người bị hại anh Văn Đình T số tiền 2.000.000VNĐ; bồi thường cho nguyên đơn dân sự là bản E2, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số tiền 1.200.000VNĐ; bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền 8.400.000VNĐ.

Buộc gia đình Lò Đức G (bà Chăm Thị G1) phải bồi hoàn cho ông Ngô Đình D số tiền 5.000.000VNĐ.

Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Văn M đã bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền là 6.720.000VNĐ; gia đình Chăm Đức J (bà Chăm Thị J1) đã bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền là 6.700.000VNĐ.

Chấp nhận việc người bị hại anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo Lương Văn B bồi thường dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn B, Hoàng Văn M, Lương Văn K đã trình bày đúng với nội dung bản cáo trạng số 71/CT-VKSMS ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra những người bị hại, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự trình bày:

Ông Ngô Đình D: Ngày 02/3/2018 gia đình ông D phát hiện bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát

26B2-25868; do vậy ông D đã có đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn về việc bị mất trộm. Qua quá trình điều tra đã làm rõ Lương Văn B, Hoàng Văn M, Cầm Văn J, Lò Đức G là những đối tượng đã trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell; các đối tượng Lương Văn B, Hoàng Văn M, Lương Văn K, Cầm Văn J đã trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26B2-25868. Hiện nay, gia đình ông D đã nhận lại được 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26B2-25868, còn 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell không truy tìm được. Gia đình bị cáo Hoàng Văn M đã bồi thường cho ông D số tiền 6.720.000VNĐ, gia đình đối tượng Cầm Văn J đã bồi thường số tiền 6.720.000VNĐ cho ông D. Do vậy, ông D yêu cầu bị cáo Lương Văn B và đối tượng Lò Đức G phải liên đới bồi thường giá trị còn lại của chiếc máy tính là 13.380.000VNĐ.

Anh Văn Đình T: Ngày 14/02/2018 gia đình anh Văn Đình T mất trộm 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen; 01 đầu đĩa màu vàng nhãn hiệu Belco; 01 điều khiển đầu thu Mytivi; 01 đầu thu Mytivi; 01 đầu phát Wifi; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco; 01 âm ly nhãn hiệu Belco. Lương Văn B khai nhận đã trộm cắp số tài sản trên. Anh Văn Đình T có nguyện vọng được nhận lại toàn bộ số tài sản gồm: 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen; 01 đầu đĩa màu vàng nhãn hiệu Belco; 01 điều khiển đầu thu Mytivi; 01 đầu thu Mytivi; 01 đầu phát Wifi; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco và yêu cầu bị cáo Lương Văn B bồi thường số tiền 2.000.000VNĐ là giá trị của chiếc âm ly nhãn hiệu Belco không tìm thấy.

Anh Nguyễn Văn Q: Ngày 24/02/2018 gia đình anh Nguyễn Văn Q phát hiện mất trộm 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Boston Audio; 01 túi giả da màu trắng đựng máy tính bảng; 03 bút thử điện; 01 tô vít; 01 thẻ nhớ 16GB; 01 máy hàn thiếc màu đỏ; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung (kèm sạc pin), đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cảm ứng, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ. Lương Văn B khai nhận đã trộm cắp số tài sản trên. Đối với toàn bộ số tài sản trên anh Q có yêu cầu được nhận lại.

Ông Lương Văn S: Ngày 16/02/2018 chính quyền bản E2 phát hiện mất trộm 01 âm ly màu đen, nhãn hiệu Belco và 01 ti vi màu đen, nhãn hiệu TCL. Lương Văn B khai nhận đã trộm cắp số tài sản trên. Đối với chiếc âm ly Belco hiện đang bị tạm giữ bản E2 có yêu cầu được nhận lại và yêu cầu bị cáo Lương Văn B bồi thường số tiền 1.200.000VNĐ là giá trị của chiếc ti vi TCL không tìm thấy.

Bị cáo Lương Văn B tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M trình bày bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn K trình bày bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn B, Hoàng Văn M, Lường Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào các ngày 14/02/2018; 16/02/2018; 24/02/2018 tại gia đình anh Văn Đình T, anh Nguyễn Văn Q và nhà văn hóa bản E2, xã F Lường Văn B đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 14.260.000VNĐ; vào ngày 26/02/2018 Lường Văn B cùng với Hoàng Văn M, Cầm Văn J, Lò Đức G đã trộm cắp tài sản của gia đình ông Ngô Đình D với tổng giá trị là 26.820.000VNĐ; vào ngày 28/02/2018 Lường Văn B cùng với Lường Văn K, Hoàng Văn M, Cầm Văn J đã trộm cắp tài sản của gia đình ông Ngô Đình D với tổng giá trị là 21.450.000VNĐ.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....”

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lường Văn B đã trưởng thành; các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn K tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng cũng đã có thể nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì hám lời các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo Lường Văn B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo

Hoàng Văn M, Lường Văn K đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 55/CT-VKSMS ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Lường Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng như quan điểm luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:*

Đối với bị cáo Lường Văn B: Bị cáo là người trưởng thành, trong vụ án thứ tư và thứ năm bị cáo đã rủ rê, xúi giục Hoàng Văn M, Lường Văn K, Cầm Văn J, Lò Đức G là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn M: Bị cáo tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản tại gia đình ông Ngô Đình D, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lường Văn K: Bị cáo tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản tại gia đình ông Ngô Đình D. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi, trước cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lường Văn B là người đã trưởng thành, nhận thức được việc đúng, sai về hành vi của bản thân nhưng vì lười lao động, muốn có tài sản để tiêu sài nên bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Hơn nữa bị cáo còn rủ rê, lôi kéo những người dưới 18 tuổi phạm tội cùng bị cáo. Do đó, xét thấy cần áp dụng một hình

phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, từ đó mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Hoàng Văn M, Lương Văn K là những người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo Hoàng Văn M được hưởng án treo và bị cáo Lương Văn K được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo Lương Văn B là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ để duy trì mức sống trung bình của gia đình. Bản thân bị cáo Lương Văn B không có tài sản riêng có giá trị ngoài các vật dụng thiết yếu trong gia đình. Do vậy, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Lương Văn K là những người chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 thanh sắt khóa chốt ngang bị cong daig 15,5cm, đường kính 1,4cm, đã qua sử dụng cũ; 01 tấm kính màu trắng, kích thước 35x52cm; 01 tấm kính màu trắng, kích thước 70x70cm; 01 ổ khóa bằng sắt mỏng trắng, bị gãy đôi; 01 hộp nhôm kích thước 25x15x7cm, đã qua sử dụng cũ; 01 bộ khóa (04 núm khóa, 01 thanh chốt khóa, 01 ổ khóa nhãn hiệu HUY HOANG) đã qua sử dụng cũ. Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội và những vật có giá trị sử dụng không cao nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bao tải dừa màu vàng đựng 10kg gạo; 01 bộ máy tính để bàn, gồm: màn hình nhãn hiệu HP, cây máy tính nhãn hiệu MAX, bàn phím nhãn hiệu MENTECH, chuột điều khiển, đã qua sử dụng cũ; số tiền 2.180.000VNĐ thu giữ của Lương Văn B. Xét thấy đây là những tài sản có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen, kích thước 51cm x 30cm; 01 đầu đĩa màu vàng nhật nhãn hiệu Belco, kích thước 43cm x 32xm x12cm, đã qua sử dụng cũ; 01 điều khiển MyTV, màu trắng; 01 đầu thu MyTV; 01 cục thu Wifi MyTV, đã qua sử dụng cũ; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị hại Văn Đình T nên cần trả cho người bị hại Văn Đình T.

Đối với 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Boston Audio, kích thước 42cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ; 01 túi giả da màu trắng, loại đựng máy tính bảng, rách nhiều chỗ; 03 tô vít thử điện, 01 tô vít đã qua sử dụng cũ; 01 thẻ nhớ 16G; 01 máy hàn thiếc màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung (kèm sạc pin), đã qua sử dụng cũ; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung (kèm sạc pin), đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cảm ứng, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị H nên cần trả cho người bị hại Nguyễn Văn Q và Hoàng Thị H.

Đối với 01 âm ly nhãn hiệu Belco màu đen, kích thước 42cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bản E2, xã F nên cần trả cho nguyên đơn dân sự là bản E2, xã F.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Win 100, màu đen, biển kiểm soát 26F8 – 3624, không gương chiếu hậu, bình xăng bị bóp méo, xi nhan bên phải bị gãy vỡ, không có phanh tay, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Chăm Văn I, ông I không biết việc chiếc xe bị sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chăm Văn I.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen bạc, biển kiểm soát 26B1 – 43950, số khung RLHJC 5212CY092149, số máy JC52E4108117, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn K1, ông K1 không biết việc chiếc xe bị sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn K1.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 26K2 – 1182, số khung KLHHC12198Y004941, số máy HC12E10050221, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn M1, ông M1 không biết việc chiếc xe bị sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn M1.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26B2 – 25868, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị hại Ngô Đình D, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả số tài sản trên cho ông D là đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thiệt hại về tài sản của anh Văn Đình T; bản E2, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và ông Ngô Đình D. Các bị hại và nguyên đơn dân sự đã có đề nghị bị cáo Lường Văn B phải bồi thường là đúng nên cần buộc bị cáo Lường Văn B phải bồi thường cho người bị hại anh Văn Đình T số tiền 2.000.000VNĐ; bồi thường cho nguyên đơn dân sự là bản E2, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số tiền 1.200.000VNĐ; bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền 8.400.000VNĐ.

Buộc gia đình Lò Đức G (bà Chăm Thị G1) phải bồi hoàn cho ông Ngô Đình D số tiền 5.000.000VNĐ.

Bị cáo Hoàng Văn M và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền 6.720.000VNĐ, gia đình Chăm Văn J đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền 6.720.000VNĐ là đúng quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị H yêu cầu được nhận lại tài sản đã mất mà cơ quan điều tra đang thu giữ, ngoài ra anh Q, chị H không yêu cầu bị cáo Lường Văn B bồi thường dân sự. Cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lường Văn B, Hoàng Văn M, Lường Văn K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lương Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 580.000VNĐ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cẩm Thị G1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 250.000VNĐ.

[9] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án thứ nhất:

Đối với Nguyễn Thị N3, Lương Văn B3 quá trình điều tra xác định N3, B3 không biết số tài sản trên là do B trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với N3, B3.

Đối với chiếc âm ly nhãn hiệu Belco B khai bán cho Bùi Xuân N4 với giá 600.000VNĐ. Quá trình điều tra, xác minh N4 không thừa nhận việc đã mua chiếc âm ly của B, quá trình mua bán không ai biết, chứng kiến nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở điều tra, thu hồi vật chứng.

Trong vụ án thứ hai:

Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu TCL quá trình điều tra xác định Hoàng Văn N5 không biết chiếc ti vi trên là do B trộm cắp mà có, sau khi mua chiếc ti vi do không sử dụng được nên N5 đã bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không quen biết do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với N5 và không có cơ sở, mở rộng điều tra. Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy chiếc tivi trên.

Đối với Nguyễn Văn N6, Lương Văn B3 quá trình điều tra xác định N6, B3 không biết chiếc âm ly nhãn hiệu Belco, B mang đi sửa chữa là tài sản do trộm cắp mà có do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với N6, B3.

Trong vụ án thứ ba:

Đối với Lương Văn B3, Nguyễn Tài N1, quá trình điều tra xác định B3, N1 không biết tài sản trên là do B trộm cắp mà có do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với N1, B3.

Trong vụ án thứ tư:

Đối với Nguyễn Đăng N7, quá trình điều tra N7 không thừa nhận việc mua chiếc máy tính xách tay của Lương Văn B, quá trình mua bán trao đổi không ai chứng kiến do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra mở rộng, thu hồi vật chứng.

Trong vụ án thứ năm:

Đối với Hoàng Văn N2, Đỗ Thị N8, Nguyễn Đức N9, quá trình điều tra xác định N2 không biết tài sản trên là do B trộm cắp mà có. N8, N9 không biết số tiền B sử dụng để mua đồ là do trộm cắp mà có do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý với N2, N8, N9.

Đối với Cẩm Văn J sinh ngày 02/3/2003, khi thực hiện hành vi phạm tội Cẩm Văn J 14 tuổi 11 tháng 27 ngày; Lò Đức G sinh ngày 03/01/2004, khi thực hiện hành vi phạm tội Lò Đức G 14 tuổi 01 tháng 25 ngày (đều chưa đủ 16 tuổi). Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 về tuổi chịu trách nhiệm hình sự Cẩm Văn J, Lò Đức G không

phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Cầm Văn J và Lò Đức G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn B, Hoàng Văn M, Lường Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lường Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 02/3/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2018). Giao bị cáo Hoàng Văn M cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 100; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lường Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lường Văn K cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lường Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lường Văn K.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt khóa chốt ngang bị cong dài 15,5cm, đường kính 1,4cm, đã qua sử dụng cũ; 01 tấm kính màu trắng, kích thước 35x52cm; 01 tấm kính màu trắng, kích thước 70x70cm; 01 ổ khóa bằng sắt mỏng trắng, bị gãy đôi; 01 hộp nhôm kích thước 25x15x7cm, đã qua sử dụng cũ; 01 bộ khóa (04 núm khóa, 01 thanh chốt khóa, 01 ổ khóa nhãn hiệu HUY HOANG) đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bao tải dừa màu vàng đựng 10kg gạo; 01 bộ máy tính để bàn, gồm: màn hình nhãn hiệu HP, cây máy tính nhãn hiệu MAX, bàn

phím nhấn hiệu MENTECH, chuột điều khiển, đã qua sử dụng cũ; số tiền 2.180.000VNĐ thu giữ của Lương Văn B.

Trả cho người bị hại Văn Đình T: 02 loa thùng nhãn hiệu Gold Sp, màu đen, kích thước 51cm x 30cm; 01 đầu đĩa màu vàng nhật nhãn hiệu Belco, kích thước 43cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ; 01 điều khiển MyTV, màu trắng; 01 đầu thu MyTV; 01 cục thu Wifi MyTV, đã qua sử dụng cũ; 01 điều khiển nhãn hiệu Belco, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người bị hại Nguyễn Văn Q và Hoàng Thị H: 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Boston Audio, kích thước 42cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ; 01 túi giả da màu trắng, loại đựng máy tính bảng, rách nhiều chỗ; 03 tô vít thử điện, 01 tô vít đã qua sử dụng cũ; 01 thẻ nhớ 16G; 01 máy hàn thiếc màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung (kèm sạc pin), đã qua sử dụng cũ; 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Samsung (kèm sạc pin), đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cảm ứng, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho nguyên đơn dân sự - bản E2, xã F: 01 âm ly nhãn hiệu Belco màu đen, kích thước 42cm x 32cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cẩm Văn I 01 xe máy nhãn hiệu Win 100, màu đen, biển kiểm soát 26F8 – 3624, không gương chiếu hậu, bình xăng bị bóp méo, xi nhan bên phải bị gãy vỡ, không có phanh tay, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn K1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen bạc, biển kiểm soát 26B1 – 43950, số khung RLHJC 5212CY092149, số máy JC52E4108117, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn M1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 26K2 – 1182, số khung KLHHC12198Y004941, số máy HC12E10050221, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho người bị hại Ngô Đình D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26B2 – 25868.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn B phải bồi thường cho người bị hại anh Văn Đình T số tiền 2.000.000VNĐ; bồi thường cho nguyên đơn dân sự là bản E2, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số tiền 1.200.000VNĐ; bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền 8.400.000VNĐ.

Buộc gia đình Lò Đức G (bà Cẩm Thị G1) phải bồi hoàn cho ông Ngô Đình D số tiền 5.000.000VNĐ.

Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Văn M đã bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền là 6.720.000VNĐ; gia đình Cẩm Đức J (bà Cẩm Thị J1) đã bồi thường cho người bị hại ông Ngô Đình D số tiền là 6.720.000VNĐ.

Chấp nhận việc người bị hại anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo Lương Văn B bồi thường dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Bị cáo Lương Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 580.000VNĐ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cẩm Thị G1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 250.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa của các bị cáo Hoàng Văn M, Lương Văn K; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2018); Người bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Nguyên đơn dân sự ; Bị đơn dân sự ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà